

Bản án số: 645/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Văn Sáng;
2. Bà Nguyễn Thị Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Xuân T, sinh năm 1991; cư trú tại Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị C, sinh năm 1992; đăng ký thường trú Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Xuân T là nguyên đơn khởi kiện với nội dung anh và chị Vũ Thị C qua quen biết, phát sinh tình cảm rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Anh T và chị C đã đăng ký kết hôn ngày 29/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, anh T và chị C về chung sống cùng nhau tại Thôn 8, xã T, huyện T. Quá trình chung sống hạnh phúc, anh và chị C có một con chung. Giữa năm 2014, vợ chồng gặp khó khăn trong làm ăn kinh tế, từ đó dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống. Vợ chồng thường

xuyên to tiếng cãi lẫn nhau. Cùng với đó anh T cho rằng chị C coi thường gia đình bên chồng, không nghe lời khuyên bảo thậm chí xúc phạm bố mẹ chồng. Tháng 6 năm 2016, chị C mang theo con về nhà bố mẹ đẻ của chị C tại ở xã A, huyện T sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T không còn tình cảm với chị C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C. Anh T và chị C có một con chung tên là Trần Năng Q, sinh năm 2012. Vì con còn nhỏ nên anh T đề nghị để cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con. Việc cấp dưỡng cho con anh T đề nghị để anh và chị C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản. Do bận công việc, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Chị Vũ Thị C là bị đơn trình bày nội dung về quan hệ hôn nhân, về con chung với anh Trần Xuân T đúng như anh T khai. Chị C cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị xuất phát từ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị với bố mẹ đẻ của anh T. Do thời gian kéo dài nên dẫn đến mâu thuẫn giữa chị C và anh T trong việc làm ăn kinh tế, sinh hoạt hàng ngày và đối xử giữa các thành viên trong gia đình nội ngoại. Chị C và anh T thường xuyên cãi mắng lẫn nhau và đến cuối năm 2013 chị C đã mang con về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống. Chị C và anh T ly thân từ khi chị mang con về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị C không còn tình cảm với anh T nữa. Nay anh T xin ly hôn, chị C không đồng ý vì chị C yêu cầu anh T phải trả nợ cho bố mẹ đẻ của chị số tiền 18.000.000 đồng và 05 chỉ vàng, trả cho bố đẻ của chị 3.000 đồng tiền Trung Quốc. Khi nào anh T trả hết nợ cho bố mẹ đẻ chị C thì chị C mới đồng ý ly hôn. Chị C và anh T có một con chung tên là Trần Năng Q sinh năm 2012. Nếu phải ly hôn chị C nhận trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chị C và anh T sẽ tự giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì sẽ có yêu cầu đến Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của nguyên đơn.

Anh Trần Xuân T là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Xuân T với chị Vũ Thị C.

Anh T và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa

anh T và chị C là hợp pháp. Anh T xin ly hôn với lý do vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, lằn lằn nhau và hiện tại đã ly thân. Chị C đã ly thân và không còn cảm với anh T. Tuy nhiên, anh T xin ly hôn chị C không đồng ý với lý do anh T vẫn còn vay nợ bố mẹ đẻ của chị C nhưng chưa trả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh T vẫn giữ quan điểm và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử cho anh được ly hôn với chị C. Xét quan hệ hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương của hai bên. Nhưng tình cảm giữa anh T và chị C đã không còn. Qua đó chứng minh quan hệ giữa anh T và chị C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T xin ly hôn với chị C.

[3] Về nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Anh T và chị C có một con chung là Trần Năng Q sinh năm 2012. Nay ly hôn, anh T đồng ý để chị C trực tiếp nuôi con chung vì con còn nhỏ, việc cấp dưỡng cho con để anh T và chị C thỏa thuận. Chị C muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét anh T và chị C đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nhưng anh T và chị C cùng chung quan điểm để chị C trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh của hiện tại của anh T, chị C, Hội đồng xét xử xét giao cháu Trần Năng Q cho chị C trực tiếp nuôi là phù hợp với lợi ích của cháu. Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên chị C tự nguyện không đề nghị anh T cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không buộc anh T phải cấp dưỡng cho con.

[4] Anh Trần Xuân T và chị Vũ Thị C không đề nghị chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Anh Trần Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Cho anh Trần Xuân T ly hôn với chị Vũ Thị C.

- Giao cho chị Vũ Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con là Trần Năng Quyền, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Trần Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Anh Trần Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi trong biên lai thu số 0000966 ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Trần Xuân T đã nộp đủ án phí.

- Chị Vũ Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- TANDTP. Hải Phòng;
- UBND xã T, H. T
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quốc Phương**